

Chương 12: Cuối Đường

Sau 5 tháng trú ngụ tại Pháp để học và huấn luyện các khóa căn bản quân sự, tháng 2 năm 1978, Đức và Phong được đưa đến Bangkok, Thái Lan nơi có Tổng Hành Dinh. Mặt trận được sự hậu thuẫn của Thủ tướng Thái Lan: Prem Tinsulanonda (1980-1988), quân đội và tình báo của một vài nước lớn trong khu vực Đông Nam Á, đã thiết lập Tổng Hành Dinh ở Bangkok và một căn cứ huấn luyện quân sự gần biên giới Thái-Cam Bốt.

Mặt Trận gồm có hai giai đoạn. Giai đoạn I từ năm 1977 đến 1980, Mặt Trận tìm cách móc nối để có sự giúp đỡ về tài chính, phương tiện, xây dựng căn cứ, cung cấp vũ khí, tuyển mộ kháng chiến quân, tổ chức các khóa huấn luyện quân sự, và phát huy lực lượng.

Giai đoạn II, từ năm 1980 đến 1984, Mặt Trận đưa người và vũ khí về nước, xây dựng căn cứ và tăng cường lực lượng quốc nội, thực hiện chiến tranh du kích và phá hoại cơ sở địch. Trong hai năm 1981 và 1982, Mặt Trận chú trọng đến việc đưa người và vũ khí về 3 quân khu: quân khu A ở miền Tây, quân khu B thuộc miền Đông, và quân khu Sài Gòn-Gia Định.

Tình hình Á châu sau tháng 4, 1975 có nhiều biến chuyển quan trọng vì Hà Nội muốn bành trướng thế lực.

Tại Lào, từ 1968 đến 1974, cuộc chiến giữa Pathet Lào (Cộng Sản) và quân đội Hoàng gia đã leo thang. Hiệp định Vientiane được ký vào tháng 2/1973 công bố ngừng bắn

giữa hai bên. Từ 8/1974 đến 11/1975 cuộc chiến quốc-cộng lại tiếp tục.

Sau ngày 30 tháng 4, 1975, với sự hỗ trợ của CSVN, Pathet Lào chiếm toàn bộ quyền lực, nhà vua thoái vị, nước CS Lào được thành lập vào ngày 2 tháng 12, năm 1975. Tháng 7/1977 Lào rơi vào vòng ảnh hưởng của Hà Nội qua ký kết hợp tác hữu nghị 25 năm giữa VN và Lào.

Tại Cam Bốt, đầu tháng 2, 1975, Khmer Đỏ gần như hoàn toàn kiểm soát đoạn sông Mekong sát khu vực thủ đô Nam Vang. Ngày 1 tháng 4, 1975, Tổng thống Lon Nol từ chức. Ngày 12 tháng 4, nhân viên tại tòa Đại Sứ Mỹ được lệnh di tản khỏi Nam Vang bằng trực thăng. Khmer Đỏ chiếm Nam Vang vào ngày 17 tháng 4, 1975. Những năm kế tiếp Hà Nội và Nam Vang cáo buộc lẫn nhau về việc xâm phạm biên giới, quan hệ ngoại giao giữa hai bên bị gián đoạn.

Năm 1981, Khmer Đỏ bị Hà Nội đánh bật khỏi thủ đô Nam Vang (PhnomPenh). Chính quyền thân Hà Nội: Heng Samrin được thành lập. Cam Bốt hồi sinh sau đại họa diệt chủng dưới thời Pol Pot, 1975. Bộ đội CSVN có mặt tại nước này suốt 10 năm sau đó. Người Việt di dân qua đây sinh sống khá đông. Lợi dụng cơ hội này, người dân tị nạn vượt Cam Bốt đến đất Thái xin tị nạn chính trị qua hai địa điểm ở Châu Đốc là bến đò Tân Châu và ấp Thường Phước.

Tại Thái Lan, từ năm 1979 đến 1980, xung đột giữa Thái và Hà Nội tại vùng biên giới Thái-Cam Bốt xảy ra nhiều lần vì Thái ủng hộ phe kháng chiến Cam Bốt và VN (ngay sau khi Hà Nội mở những cuộc tấn công vào nước này năm 1979), cho phép nhiều căn cứ kháng chiến quan trọng của VN và

Cam Bốt nằm sâu trong lãnh thổ Thái. Thái xem sự giúp đỡ các phong trào kháng chiến này cần thiết cho an ninh quốc gia và ngăn chặn bành trướng xâm lấn của VN.

Đức gặp lại Văn tại Tổng Hành Dinh, Bangkok vào giữa năm 1978. Đức không nhận ra Văn vì Văn gầy ốm hơn xưa nhiều. Văn tham dự khóa huấn luyện biệt kích với Đức và Phong. Không ngờ Văn lại có ý chí kiên cường và sức chịu đựng dẻo dai, lập được nhiều công trạng, và là thành phần nòng cốt của Ban Tham Mưu. Sau những giờ học tập, bộ ba Văn-Phong-Đức thường dạo phố, quan sát tình thế, và có những chuyến đi dò thám ngấm ở vùng ngoại ô Bangkok. Qua những ngày tháng sống ở Pháp cũng như tại Thái Lan, ba người trở nên thân thiết như anh em ruột. Văn cho biết sẽ đi chiến khu cùng với Phong và Đức. Kỳ này dần thân vào cõi chết, Văn dặn Đức và Phong không nên tin tưởng vào ai ngoài “người bạn đời” của mình. Đức và Phong phải bảo vệ lẫn nhau.

*

Mùa xuân năm 1978, gia đình Phan dọn về Takoma, tiểu bang Maryland. Đến tháng 7, vào ngày lễ Độc Lập của nước Mỹ, ông bà Tuân, cha mẹ của Phan, mời ông bà Xuân và Hà xuống chơi. Chuyến đi vài ngày, đầy háo hức và mong ngóng. Ngày hôm sau, ông bà dẫn Hà vào khu thương mại của người Việt ở Virginia để chọn nhẫn và loại vải gấm thắt thể đẹp nhất để may áo dài. Bà Tuân muốn Hà chọn mua các thứ cho lễ hỏi và cưới luôn vì từ đây cho đến ngày ra trường Hà sẽ không có dịp lên đây lần nữa. Khi chọn hàng, bà Tuân luôn hỏi ý kiến Hà và chỉ trả giá những

món hàng nàng thích. Hà không dám đòi hỏi vì biết gia cảnh tị nạn CS của ông bà cũng chật vật như gia cảnh của gia đình nàng mặc dù hồi còn ở VN ông bà Tuân có địa vị cao, nổi tiếng; ông Tuân từng giữ những chức vụ quan trọng trong nội các của chính phủ lúc đó. Hà thấy mẹ mình trở nên thận trọng khi giao tiếp với bà Tuân và vồn vã với Phan hơn. Những ấn tượng của lần đầu gặp gỡ thật tốt đẹp.

Để đáp lễ, ông bà Xuân mời ông bà Tuân lên chơi Cleveland dịp Labor Day nhưng theo Phan thì đó sẽ là một đám hỏi nhanh chóng và đơn giản vì hè sang năm, sau khi Hà ra trường, đám cưới sẽ được tổ chức ngay sau đó. Hà mừng khắp khởi...

Hà gọi chị Dung báo tin vui. Chị cười khanh khách:

- Chị đã đoán điều này sẽ đến từ lúc đầu khi mai mối cho em và Phan. Chùng nào chị được cái đầu heo đây?
- Chị về Cleveland ăn cưới tụi em thì sẽ có cái đầu heo chờ chị.
- Được rồi, anh chị sẽ về. Khi nào có ngày giờ chắc chắn thì cho chị biết ngay nhé. Phụng độ này ra sao? Có bồ chưa?
- Nó chưa có bồ chị ạ. Chăm học và học giỏi hơn em.
- Ai bảo em vướng vào lưới tình làm chi...
- Ở... Tại chị đó nha. Em mới chân ướt chân ráo đến OU thì đã bị chị gấn cho “cái đuôi” rồi.
- Hihhi... Không muốn có “cái đuôi” thì bây giờ gỡ ra còn kịp mà... Hồi đó đứa nào nói với chị là “love at first sight” nhỉ?

Hà ấp úng:

- Cái đó... cũng có nhưng tại chị mở party hoài nên “cái đuôi” mới dính nhanh, dính chặt như vậy.
- Thôi đi cô nương... Vừa được ăn, vừa được nói... Chị biết em và Phan sẽ hạnh phúc lắm. Rất nhớ hai em và những ngày ở OU... Hẹn gặp lại nhé...

Hè này Hà không đi làm, phụ cha mẹ sửa sang nhà cửa như thay thảm, bọc lại bộ ghế trong phòng ăn, may màn cửa mới và quần áo,... Cả nhà bận rộn, nôn nao vì không phải chỉ có đám cưới của Hà mà anh Nguyễn cũng lấy vợ cùng lúc cùng ngày. Chỉ còn một năm nữa thôi, tháng 6 năm 1979 là đến ngày trọng đại và Hà chỉ có mùa hè này rảnh rang. Hà cuống quýt, lo lắng... Nàng làm một danh sách những gì cần mua, cần có để khi nàng đi học lại thì bà Xuân và các em cứ theo đó mà thực hiện.

Hà đang ngồi may màn cửa trên lầu. Tiếng rừ rừ khá to của cái máy may cũ và cái quạt máy nặng nề xoay chuyển xua đuổi cơn nóng tháng 7, tạo thành thứ âm thanh hỗn độn, âm ỉ đến nhức đầu. Chợt nàng nghe tiếng reo vui của bà Xuân: “Có thư từ VN!” Hà nhẩy mấy bực thang xuống bếp. Bà Xuân đang chăm chú đọc lá thư.

- Thư của ai đấy mẹ?
- Thư của bác Lộc.

Hà sừng sốt:

- Thư của bác Lộc? Bố mẹ của anh Đức?
- Phải. Cách đây 4 tháng, mẹ nhờ người quen bên Pháp gửi một bức thư ngắn hỏi thăm xã giao về địa chỉ của bác Lộc ở Hòa Hưng. Gửi cầu may

thôi. Chắc gì đến nơi. Thế mà hôm nay đã có hồi âm.

- Con tưởng VN chưa thiết lập bang giao với các nước khác?
- Mẹ nghĩ Pháp và VN chưa chính thức cắt đứt quan hệ ngoại giao, chỉ tạm thời bị gián đoạn sau khi Việt cộng chiếm miền Nam. Pháp vẫn là một trong những nước có bang giao với cả hai miền trong nhiều năm trước 1975 và là một trong số ít quốc gia đã khôi phục lại quan hệ ngoại giao mau chóng.
- Bác Lộc nói gì thế? Mẹ đọc cho con nghe với.

Bà Xuân cao giọng: *“Tôi rất mừng bác đã có lời hỏi thăm. Gia đình tôi, nhờ ơn Bác và Đảng được bình yên, sống cuộc đời hoạt động lành mạnh. Riêng nhà tôi đã đi theo ông bà của cháu Độ về quê xa. Cháu Độ đi học đã về nhà bác chưa hay còn đi nữa? Nếu hai bác gặp cháu thì cho tôi nhắn là chúng tôi rất nhớ cháu. Năm nay cháu đã lớn tuổi, nên lập gia đình càng sớm càng tốt. Tôi đoán cháu rất yêu mến cháu Hà. Nếu được hai bác lo cho thành gia thất thì chúng tôi mừng khôn xiết. Ân tình của hai bác chúng tôi không bao giờ quên. Chúng tôi kính thăm hai bác, cả nhà và cháu Độ.”*

- Anh “Độ” là ai hở mẹ?
- Bác Lộc sợ bị kiểm duyệt, không muốn họ biết rõ gia cảnh nên nói chệch ra là Độ, “đức độ” đây mà.
- Còn bác Lộc đã theo ông bà về quê xa là về đâu?

Bà Xuân bùi ngùi:

- Ông bà của Đức đâu còn ai. Trong thư nói bác Lộc “theo ông bà của cháu Độ về quê xa” có nghĩa là bác Lộc trai chết rồi.
- Còn anh Đức đi học xa là sao?
- Ý nói là anh Đức chạy loạn đã gặp mình chưa?
- Mẹ có nên cho bác Lộc biết là mình mất liên lạc với anh Đức và con sắp thành hôn?
- Không nên con ạ... Nhất là lúc này... bác Lộc trai vừa mới mất. Mẹ sẽ lựa lời nói cho khỏi đau lòng bác.

Bà Xuân rơm rơm nước mắt, giọng bà đượm chua xót, ngậm ngùi...

- Chẳng biết thằng Đức ở đâu để bảo nó viết thư về nhà. Đi kháng chiến nơi nào? Còn sống hay đã chết?

Hà thấy mắt mình cay cay... vội quay bước lên lầu, mặc cảm tội lỗi ủa đến, nặng chũu bước chân...

*

Đức và Phong vào chiến khu Chon Buri tháng 2, 1979. Trước ngày đi có lệnh hủy bỏ tất cả những gì liên hệ đến quá khứ và thân nhân vì nếu bị Việt cộng bắt thì sẽ nguy hiểm đến Mặt Trận và gia đình vô cùng. Đức vứt hết địa chỉ và số điện thoại của ông bà Xuân, của Hùng, của Hảo,... những kỷ vật Không quân của một thời tung hoành nơi vùng trời quê hương yêu dấu. Nhưng còn bài thơ? Có nên giữ lại? Chẳng nên níu kéo làm gì nữa khi tình không đoạn kết. Đức tê tái, tần ngần đốt mảnh giấy đã từng ấp ủ bao năm. Tờ giấy ngả màu, oằn cong vì sức nóng... Mờ trong làn khói tỏa mong manh có khuôn mặt Hà ngây thơ, dịu hiền! Đức

khóc... Mình là ai khi không còn dĩ vãng cũng chẳng có tương lai!

Chiến khu gồm những dãy nhà tranh lợp lá giữa rừng, gần biên giới Cam Bốt. Chỗ ở của kháng chiến quân là những chòi bằng cây rừng, được dựng lên gần lùm cây hay vách đá để khó bị phát hiện. Đời sống trong chiến khu cơ cực, buồn, và tẻ nhạt giữa rừng núi bao la; cây um tùm, một màu xanh thăm thẳm; ban đêm sương giăng màn mờ đục, buốt giá. Nghe tiếng chim kêu ử dột, tiếng gà gáy cộc lốc, tiếng côn trùng âm ỉ,... riết muốn điên. Ngày học, đêm thay phiên nhau canh gác dưới ánh đèn pin lờ mờ, nhỏ tí như những con đom đóm. Cực nhọc nhất là đi tải vũ khí và lương thực từ chỗ đổ hàng bí mật, được thay đổi địa điểm thường xuyên, về căn cứ phải đi qua những dốc núi cao, hiểm trở; trượt chân sẽ bị ngã và làm rơi rớt những gói hàng; sẽ bị khiển trách nặng nề. Kháng chiến quân phải khép mình trong kỷ luật và học tập, mọi liên hệ tình cảm cá nhân đều bị hạn chế. Chưa bao giờ Đức thấy cô đơn khủng khiếp như lúc này; tôn giáo và tình đồng đội không bù đắp được.

Bộ Tham Mưu chia kháng chiến quân thành từng toán. Toán Minh Vương I sẽ đi tiên phong, từ tỉnh Trat, Thái Lan về Châu Đốc, VN bằng đường bộ qua ngõ Cam Bốt vào cuối năm 1980. Sau đó toán Minh Vương II về VN bằng đường biển, xâm nhập Cà Mau vào tháng 5, 1981. Đức và Phong ghi tên vào đội Trinh Sát, sẽ đi trước toán Minh Vương I để dò đường và vẽ bản đồ.

Đội Trinh Sát gồm 5 người: T41, trưởng đội, một cựu đại úy Dù gan dạ, nhanh nhẹn và thiện chiến; một cựu sĩ quan

Không quân là Đức, bí số T43; một cựu thiếu úy Bộ binh, bí số T45; Phong có bí số T67; và T63 là một Việt cộng hồi chánh trước 1975, giỏi võ, biết nhiều về địa lý của vùng biên giới Việt-Lào-Thái-Cam Bốt và quân khu A nên được Mặt Trận tin tưởng giao trách nhiệm vẽ bản đồ. T45 và T63 được chiêu mộ từ trại tị nạn Sikhiu vào giữa năm 1980 sau khi ở Song Kla, Thái Lan một thời gian ngắn.

Cuộc kháng chiến gian khổ, khó khăn mọi bề. Từ việc ăn uống như gánh nước, lọc nước đến việc đào giếng; tìm thực phẩm rau tươi trong rừng; đến việc xây dựng hội trường, chỗ ở; chế tạo vũ khí cá nhân;... đều đòi hỏi sự khéo léo, sáng tạo, và kiên nhẫn. Đức vẫn sống được, không nản chí, lúc nào cũng nuôi hy vọng, áp ủ một ngày về lại mái nhà xưa... Hà ơi! Kiếp này chưa tròn mộng. Hẹn kiếp sau ta sống trọn đời... Lại nghĩ đến Hảo... Đức thờ dài... Vẫn một niềm hồi hận không nguôi...

*

Giữa tháng 6, 1979 Hà ra trường, một tuần sau đó làm đám cưới. Anh chị Dung không về được như đã hứa. Chị Dung gửi quà và gọi phone chúc mừng vào buổi trưa, sau khi lễ gia tiên hoàn tất. Nhà ồn như vỡ chợ và đông nghẹt vì hai đám cưới cùng một lúc. Họ hàng bên vợ của anh Nguyễn về rất đông. Lần đầu tiên Hà gặp anh-chị- em của Phan đến từ các tiểu bang khác, ai cũng dễ thương cũng thân thiện với Hà. Hàng xóm hiếu kỳ túa ra xem. Ông bà Xuân cho đón dâu (vợ anh Nguyễn) trước, rồi mới làm lễ vu quy, đưa cô dâu Hà về nhà chồng là căn phòng tại khách sạn Marriott gần

nhà. Hai ngày sau đám cưới, Hà theo đoàn xe của gia đình chồng về Maryland sinh sống.

Hà không ngờ cuộc đời mình khá may mắn và bằng phẳng, có mảnh bằng kỹ sư, có người chồng mình yêu và cũng yêu mình. Hà sẽ tạo dựng một mái gia đình êm ấm, hạnh phúc, và dự tính sẽ đem các em lên ở với Hà cho chúng có cơ hội học hỏi, thăng tiến tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Thành phố Cleveland già nua, cũ kỹ, với bầu trời xám xịt và nền kinh tế đang xuống dốc không lối cuốn Hà chút nào. Khi ông Xuân về hưu, Hà sẽ nói ông bà dọn về đây luôn. Hà mơ màng... lòng hân hoan, tràn đầy hy vọng với bao toan tính cho một tương lai sáng sủa.

*

Sau Tết năm 1980, đội Trinh Sát họp lần chót với cấp lãnh đạo và duyệt qua kế hoạch cũng như đoạn đường sẽ đi. Đội còn được xem video của ông Mai Văn Hạnh và Lê Quốc Túy, phát đi từ Pháp với lời chúc quyết thắng. Mỗi người có một ba-lô đựng thức ăn đóng hộp, bình nước, thuốc trị sốt rét, poncho, mũ, một bộ quần áo, một đôi dép, điện đài,... vũ khí thì có súng, dao găm.

Cuộc hành trình về hướng Ubon, Ratchathani dài một tháng với khí hậu sáng nóng khô, tối lạnh! Ban ngày ngủ, ban đêm đi, người trước kẻ sau, cách quãng xa xa, luồn lách theo ánh đèn pin. Khi thì vội vã băng qua những đám ruộng đầy sinh và đĩa; những con sông lầy lội, chảy xiết; lúc thì gian nan leo những ngọn núi đá khá cao, vương mây trời lồng lộng; cũng có lúc lẩn mò trong những cánh rừng rậm rạp,

cành cây chằng chịt, đâm vào người; lại có lúc thấy ánh đèn đêm lấp lóe của vài ngôi nhà hẻo lánh chìm khuất trong bóng tối, gợi nhớ cảnh sum họp gia đình êm ấm nơi quê nhà...

Leo lét sáng giữa rừng đen đậm đặc,
Ánh đèn đêm trong khu vực Hạ Lào,
Ánh đèn oi, gợi buồn nhớ biết bao,
Những buổi tối quê nhà sao hạnh phúc.

Từ 75, khi đi lòng đã quyết,
Dù biết trăm phần chết vẫn ơ hờ,
Tìm đường về kháng chiến chống cộng nô,
Cương quyết làm việc vá trời đội đá.

Lập chiến khu ở Thái Lan, Cam Bốt,
Vượt núi đồi, rừng, biển rộng về Nam,
Âm thầm đi khi bóng tối giăng màn,
Tự khắc phục bao khó khăn, gian khổ.

Thần chết chờ từng bước đi, cử động,
Ngàn địch quân theo rình rập sẵn mồi,
Vài trăm quân kháng chiến quá nhỏ nhoi,
Lùng lững bước, phó đời cho mệnh số...
(Trích “Đốm Lửa Quê Người” của Nguyễn P. Thúy)

Đề đánh lạc hướng, đội không đi theo một hướng nhất định, thỉnh thoảng đi ngược lại chỗ vừa đi qua, rồi rẽ qua hướng khác, đi một chập, mới trở lại hướng cũ. Những khi mệt mỏi thì tìm những hốc núi khá kín đáo để ẩn thân chừng 10 phút rồi lại tiếp tục. T63 hội ý với T41 rồi quyết định hướng

đi. T63 vẽ và ghi chú thật tỉ mỉ đoạn đường đã qua. Đức để ý thấy T63 thường đi bọc hậu và để lại dấu vết. Khi chạm phải ánh mắt dò hỏi của Đức thì hẳn thân nhiên bảo mục đích làm dấu là để đánh lừa cho địch theo dấu, truy đuổi về hướng khác. Đức thấy lạ vì không nghe cấp lãnh đạo dặn làm như thế. Đức hội ý với Phong và cả hai đồng ý có điều gì mập mờ đây, cần phải canh chừng T63.

Sau 27 ngày lặn lội, may mắn không chạm địch, Đức và đồng đội về lại căn cứ bình yên. Bộ Tham Mưu mừng rỡ, đãi một bữa ăn thịnh soạn có bia, rượu. Trong cuộc họp giữa đội Trinh Sát và cấp lãnh đạo, T41 và T63 trình bày bản đồ và những quan sát dọc đường đi, chỗ nào kín đáo có thể lập trại, tạm dừng chân vài ngày; chỗ nào đồng không mông quanh; chỗ nào là huyết lộ;.... Tuyệt nhiên, T63 không hề nói đến việc để lại dấu vết dọc đường. Nỗi thắc mắc càng ngày càng tăng, Đức tìm cách liên lạc với Văn, kín đáo thổ lộ những gì mình đã thấy. Văn nhú mày, tỏ ra rất quan tâm, dặn Đức không nên tiết lộ ra ngoài. Văn sẽ điều tra và cho Đức biết tin.

Sau đó, Đức được gọi đến họp riêng với Văn và cấp lãnh đạo. Chàng sững sờ khi biết Mặt Trận nghi ngờ T63 làm phản và yêu cầu Đức theo dõi T63 thật sát rồi báo với Văn ngay. Trên đường về lại lều, Văn nói cấp lãnh đạo giao cho Đức một quyết định tối mật, đó là thủ tiêu T63 tại chỗ nếu có bằng chứng T63 thật sự phản bội trong chuyến trinh sát sắp đến. Đức có toàn quyền quyết định và hành động sau khi thấy bằng cứ chắc chắn và đã hội ý với Văn qua đường dây liên lạc đặc biệt. Đức bàng hoàng... Sao Mặt Trận lại

giao cho mình nhiệm vụ giết người? Liệu mình có đủ can đảm để chấp hành mệnh lệnh? Nếu mình không thi hành thì có bình yên trở về?

Từ khi nhận lệnh, Đức linh cảm mình cũng bị đề ý. Hình như Phong cũng đang theo dõi mình. Chàng nghi ngờ tất cả mọi người... Đức kín đáo quan sát mọi hành động của Phong nhưng không thấy gì lạ cả... Mong rằng “người bạn đời” sẽ không phản mình.

*

Tháng 7 năm 1980, đội Trinh Sát thực hiện chuyến đi thứ hai. Lần này đổi lộ trình, đi về phía Tây Ninh và Rừng Lá, Đồng Nai. Hai giờ trước khi đi, Văn gặp Đức, cho biết mật lệnh thủ tiêu đã hủy bỏ vì T63 biết bị hoài nghi nên vội vàng đến tìm cấp lãnh đạo, hiến kế về Cà Mau qua đường biển. T63 sinh trưởng ở vùng Châu Đốc, đã nhiều năm lái tàu đánh tôm cá nên rành rẽ địa hình, cửa sông, con lạch, mùa nước nổi,... Đây là cơ hội sinh tử để T63 xóa tan sự nghi ngờ và lập công trạng mới. Bản thuyết trình với sơ đồ chi tiết rất thuyết phục đã được cấp lãnh đạo đồng ý thi hành. Đức thở phào, trút được trách nhiệm giết người bất đắc dĩ. Chàng ghê sợ những cuộc thanh toán nội bộ dù dưới bất cứ danh nghĩa nào.

Tháng 7 nắng và mưa, có gió mùa Tây Nam, nóng đến 30 độ C cháy da. Thường có những cơn mưa lớn, ban mai sương dày và lạnh, độ ẩm ướt cao, rất khó chịu. Ban ngày, nghỉ trong rừng thì sợ muỗi, còn nghỉ ở núi thì lại sợ bị phát hiện. Ngày thứ mười ba, Đức bắt đầu bị ớn lạnh, run bần bật sau đó hâm hấp sốt, đổ mồ hôi, đau đầu, thân thể nhức mủi và

buồn nôn. Đây là những triệu chứng của bệnh sốt rét, một căn bệnh truyền nhiễm, thường có ở vùng nhiệt đới. Trước khi đi, mọi người đã uống thuốc chống sốt rét vậy mà tại sao Đức vẫn bị. Phong hỏi:

- Anh có tiếp tục uống thuốc không?
- Anh tìm trong túi không thấy thuốc. Lúc đi vội vã, chắc là bỏ quên rồi.
- Sao anh không hỏi Phong?
- Chuyên đi trước OK nên anh nghĩ chuyên này cũng OK.
- Chuyên trước đi vào mùa khô, còn bây giờ là mùa mưa. Thật khổ quá. Anh lấy thuốc của Phong uống đi.
- Không! Phong cần thuốc. Và lại bệnh mới chớm, anh cầm cự được.

Phong tìm loại dây ký ninh mọc hoang thường thấy ở các tỉnh miền bắc VN, Lào, Campuchia, Phillipine. Loại lá này đem về rửa sạch, rồi ngâm trong nước sôi, để nguội uống như uống nước trà nhưng đi trình sát đâu có tiện đun nước sôi nên Phong bảo Đức nhai trong miệng rồi nhổ bã ra. Khi lên cơn, Đức mệt nhiều, các khớp xương đau nhức nên di chuyển khó khăn, không thể theo kịp nhóm và bệnh càng trở nặng theo khí hậu ẩm ướt của mùa mưa. Phong bàn với T41 cắt ngắn cuộc trình sát nhưng T41 không đồng ý vì chuyên đi này rất quan trọng và đã đi được khá xa. Thấy Phong quá lo lắng cho Đức, T41 đề nghị Phong đi chung với Đức, săn sóc Đức và nếu cần thì đưa Đức về lại chiến khu.

Ngày thứ 21, nhóm nghỉ chân trong rừng, khi trời chạng vạng, nhá nhem thì bắt đầu đi tiếp. Đêm qua có cơn mưa

lớn, đất sũng nước, cây cối tươi mát, xanh um. Hai bên là cánh rừng thưa, xa xa thấp thoáng ánh đèn, trước mặt là ngọn núi. T 41 và T63 đồng ý leo núi cho an toàn hơn và giục đi mau, vượt ranh giới Cam Bốt trước khi trời sáng hẳn. Đức đang sốt rét, run lẩy bẩy. Phong đỡ Đức đi, bước chậm, lùi lại phía sau trong khi nhóm đã bắt đầu trèo núi. Đang len lỏi giữa đồi núi thì có hai đứa con trai trên 10 tuổi nhìn thấy, T63 đòi giết để bảo toàn bí mật nhưng T41 không đồng ý, bảo cứ để mặc chúng, chết sống do trời định.

Khoảng nửa giờ sau, nón cối đã xuất hiện, nổ súng... Nhóm bị bao vây, vùi tản mác, nấp sau những mỏm núi phản công. Đạn nổ liên miên, veo veo chung quanh. Phong đẩy Đức chạy mau, tìm chỗ trốn thì bỗng nghe Đức bật kêu: “Ồi” rồi khụy xuống... Phong biết Đức trúng đạn, ôm người Đức, lăn tròn xuống bìa rừng, rớt vào đồng đất bùn nhão nhoẹt bên dưới... Phong bật dậy, nắm cổ áo Đức, kéo lê vào cái xóm lụp xụp gần đấy. Căn nhà ngoài cùng cửa mở hé, lò mờ ánh đèn. Phong thận trọng ló đầu vào quan sát... Không có ai trong nhà, Phong nhào vào rồi đóng ập cửa lại ngay. Phong dựa người Đức vào bức tường sát cửa để nếu có ai xông vào thì sẽ không thấy Đức sau cánh cửa. Đức đã bất tỉnh, bấp chân gần đứt lia, máu ra xối xả, toàn thân run lẩy bẩy... Phong xé vải quần, cột chặt vết thương, tạm cầm máu, nếu cứ chảy đầm đìa như thế này thì chẳng bao lâu sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Phong hấp tấp đặt Đức vào poncho, quấn người cho chặt, con lạnh vì sốt rét và thân nhiệt giảm nhanh do mất máu quá nhiều đang làm cơ thể Phong giật liên hồi. Phong lắc vai Đức thật mạnh: “Đức... Đức...” Đức hé mở mắt, lò dò... Sự sống đang mất dần...

Sức kiệt, hơi tàn... Đức thều thào: “Đi... Đi đi...” Phong buồn thảm, sững sờ nhìn tấm thân bầm dập, tang thương của Phong lần cuối rồi luồn ra phía sau, chạy thực mạng...

Có tiếng chân rầm rập, đuổi gấp rút ngoài kia. Tiếng bộ đội hò hét bảo nhau khám xét nhanh lên rồi đem tù binh về căn cứ. Cánh cửa bị đẩy ra, ánh đèn pin loang loáng...

- ĐM. Chẳng có ai... Rõ ràng là có đũa chạy về hướng này mà.
- Không chừng là dân?
- Sao lại dân? Sau khi được lệnh, tớ đã bắt bọn chúng rời khỏi xóm ngay, tạm lánh vào rừng, đến sáng hãy về lại cơ mà. Ở lại để lãnh đạn à?
- Đàng ấy có thấy thằng giặc nào không?
- Không.

....

- Ấy... ấy... kia.. kia... Có cái bóng đang chạy phía bìa rừng.
- Mau đuổi theo...

...

Tiếng la the thé, tiếng súng nổ ròn rã, dồn dập một lúc rồi hoàn toàn yên lặng, một sự yên lặng ghê rợn của chết chóc. Chắc Phong không chạy thoát. Đức lịm người đau khổ... Ai bị bắt? Ai chết? Ai ẩn trong xóm này? Đợi một lúc nữa rồi Đức gọi khe khẽ: “Có ai đấy không?” Nhưng chỉ nghe tiếng vọng yếu ớt của chính mình. Ôi, phần số quá ngắn ngủi và kết cục thật thảm thương dành cho những con người liều lĩnh và gan dạ muốn đội đá vá trời.

Đức lạnh buốt, hàm răng đánh cầm cập và buồn ngủ kinh khủng. Chàng nghĩ đến Hà... Yêu quá... Nhớ quá... ngày

Tết năm nào... cành mai vàng... tà áo thiên thanh... Đức ngã người xuống sàn, chìm sâu vào vùng dĩ vãng mơ hồ, chập chùng, đen sâu thăm thẳm... Chàng gọi: “Hà ơi! Hà ơi!”... và lập tức Đức thấy mình đến bên Hà...

Phòng ngủ rộng, trang nhã, cái quạt trần chậm rãi quay, ngọn đèn đêm tỏa ánh sáng màu vàng ấm cúng. Dưới cái chăn hoa, Hà nằm nghiêng, vòng tay ôm đứa bé bụ bẫm, thêm thiếp trong giấc mộng... Thật bình yên, thật hạnh phúc! Đức thèm quá... Muốn quá một chút hơi ấm... một chút tình... một chút âu yếm... Đức nhẹ nhàng, lom khom chui vào trong chăn...

Hết